

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Ngày Nay

### Lột da mặt

Thủ tướng Silvio Berlusconi của Ý-ta-li vắng mặt khỏi công cộng luôn một tháng làm cho nhiều người không hiểu người đi đâu. Bỗng một hôm thấy ông xuất hiện với một gương mặt nhiều thay đổi. Những nếp nhăn dưới hai mắt, dưới cằm và cổ biến mất. Hóa ra người đi làm lại mặt cho trẻ hơn. Dĩ nhiên là việc làm này không tạo xi căng đan như các vụ khác mà ông thủ tướng này đã gây ra trong năm 2003. Ông đã trở thành chính khách đầu tiên trên thế giới đi lột da mặt.

### Kẻ khủng bố

Vào tháng 7 năm 2002 khi quan tòa tại Pakistan kê án tử hình cho Ahmad Omar Saeed Sheikh về tội giết chết nhà báo Mỹ Daniel Pearl, anh này ra vẻ rất ngạo mạn. Ngay trong tòa, hấn và luật sư của hấn đã dám công khai lên tiếng đe dọa tổng thống Pakistan là Musharraf rằng: “Để rồi xem, ta chết trước hay Musharraf chết trước.” Quả nhiên sau đó tổng thống Musharraf đã thoát chết hai lần bom nổ trong tháng 12, 2003. Lọc soát chỗ hấn bị giam, người ta thấy có bằng chứng là trong lúc ở tù Sheikh vẫn liên lạc với đồng bọn của hấn qua thư từ, điện thoại di động và cả khách vào thăm. Cuối cùng người ta phải dời hấn đến một nhà tù ở Rawalpindi, vì sợ rằng đồng bọn của hấn dám giúp hấn vượt ngục nữa.

### Ai Chịu Trách nhiệm?

Trong tuần lễ cuối tháng Giêng 2004, nước Anh chờ đợi một biến chuyển quan trọng qua vụ xi-căng-đan Sản Xuất Vũ Khí Giết Người Hàng Loạt. Vụ này đã đưa nước Anh vào cuộc chiến Irak và làm cho tiến sĩ David Kelly, một nhà khoa học chuyên về vũ khí đã phải tự tử. Lord Hutton người đứng ra điều tra vụ này, sau cùng đã ra tuyên bố rằng Đài BBC chính là thủ phạm, vì loan tin thất thiệt làm cho Bộ Quốc Phòng Anh theo đó thuyết phục thủ tướng Tony Blair ra tay. Khi thấy việc đổ vỡ và mình có thể bị liên lụy vì đã đưa tin vỡ

đoán, David Kelly tự tử. Thủ tướng Tony Blair ra trước quốc hội thú nhận là những tuyên bố của ông trước cuộc chiến Irak là dối trá. Kết quả đây chuyển là Tổng Giám Đốc Truyền Thông BBC phải từ chức.

### Súng Cell Phone

Ngày nay khi ra phi trường đi máy bay, bạn có thể bị nhân viên an ninh bảo cho xem cell phone và gọi thử. Vì gần đây qua máy dò, người ta khám phá ra rằng chiếc cell phone lại chính là một khẩu súng nhỏ có chứa ít nhất là bốn viên đạn. Người ta tìm được loại súng cell phone này trong mấy cuộc ruồng bố ma túy tại Hòa Lan, Anh quốc và Đức. Chiếc súng này nặng hơn phone thường, nhưng trông giống hệt chiếc phone. Súng làm tại Croatia, bắn loại đạn 22 li bằng cách bấm vào một nút trên mặt như bấm phone. Bốn viên đạn sẽ nối đuôi bay ra. Cho đến nay người ta chưa thấy loại vũ khí này xuất hiện tại Mỹ. Nhưng cơ quan an ninh cho hay rằng còn nhiều vật dụng khác cũng có thể biến thành súng, như: máy tính giả, máy ảnh giả và cả laptop giả nữa. Ngay cả một chiếc tuộc-nơ-vít cũng có thể chứa một viên đạn giết người được.

### Tương lai của Irak

Trong tuần lễ thứ ba của tháng Giêng 2004, khoảng 100 nghìn người Irak thuộc phái Hồi giáo Shi'ite xuống đường tại Baghdad để đòi bầu cử trực tiếp. Người điều khiển vụ biểu tình này là tu sĩ Grand Ayatullah Ali Sistani, nhưng không ra mặt. Người Shi'ite chiếm khoảng 60% dân số Irak và sống tại miền nam nước này. Người ta vẫn cho rằng Sistani là người duy nhất có thể động viên hàng triệu người và rất có thể lực. Nhưng tiểu sử Sistani chưa đảm bảo cho ông ta làm linh tụ tương lai của Irak. Sistani sinh ra trong một gia đình tu sĩ Hồi giáo tại Iran và học kinh Koran từ lúc 5 tuổi. Đầu năm 1950 gia đình ông dời sang Najaf, gần ngôi đền thánh nhất của giáo phái Shi'ite tại Irak. Sau đó ông là học trò của Grand Ayatulla Habul Khoei, một tu sĩ linh tụ hàng đầu tại Irak. Khoei chết năm 1992 và Sistani nối nghiệp. Nhưng năm 1994 Saddam cấm Sistani ra khỏi nhà. Sistani trốn sang Iran lập căn cứ tại Qum và theo các linh tụ Tehran, nhưng

ông hoàn toàn bất mãn với các giới cầm quyền trong Hồi giáo Iran. Dù vậy, một số người bất mãn Shi'ite cho rằng ông thân Iran, không thể nào làm linh tụ Irak được.

Trong khi đó Hoa Kỳ e ngại rằng nếu Sistani lên cầm quyền, thì Irak sẽ lại trở thành một nước Iran thứ hai, lúc nào cũng đối nghịch với Hoa Kỳ.

Người ta đoán rằng dù ai lên cầm quyền tại Irak, cũng sẽ gặp khó khăn với bốn phe phái Hồi giáo tại đây, đó là: Shi'ite Arb, Sunni Arab, Sunni Kurd và Sunni Turkoman. Sau chiến tranh với Mỹ, Irak có thể lâm vào nội chiến để tranh giành quyền hành giữa các phe này.

### Osama

Đây không phải là Osama Bin Laden, nhưng là tên một cuốn phim của Afghanistan vừa được giải Golden Globe 2004 về phim hay nước ngoài.

Osama là một cái tên dùng cho nam cũng được mà nữ cũng được. Đây là phim truyện về cô gái 12 tuổi tên là Osama và mẹ ruột đang làm việc tại một nhà thương thì quân Taliban Hồi giáo quá khích lên cầm quyền và đóng cửa nhà thương đó. Taliban lại còn cấm phụ nữ không được ra ngoài đường nếu không chồng hay anh em trai cùng đi. Chồng và em trai đều chết trong chiến tranh, nên người phụ nữ này không còn ai để nương tựa, nhất là không được ra khỏi nhà để kiếm ăn. Bà nghĩ ra một cách, đó là cải trang đưa con gái Osama thành con trai. Cuộc đời phiêu lưu của Osama bắt đầu. Từ đi học với con trai cho đến làm việc kiếm ăn nuôi mẹ. Câu chuyện bắt đầu từ lúc Taliban chiếm quyền cai trị cho đến khi chúng tan rã. Đây là chuyện có thật, do đạo diễn Siddiq Barmak thực hiện trong năm 2003. Barmak từng tốt nghiệp tại Đại Học Moscow với bằng Cao Học về Film Derecoctor năm 1987. Ông phải sống lưu vong tại Pakistan cho đến năm 2003 mới về nước làm cuốn phim Osama. Phim Osama là cuốn phim đầu tiên của Afghanistan được giải thưởng tại Đại Hội Điện Ảnh Cannes, Pháp 2003, Đại hội Điện Ảnh Luân-đôn, Anh quốc 2003 và Golden Globe tại Hollywood, Hoa Kỳ năm 2004.

**Đọc Chân Trời Mới và  
chia sẻ với người khác**

# Phép lạ

Có ba lý do cho việc nghiên cứu đề tài phép lạ.

Thứ nhất là vì nhiều người cho rằng quyền năng thời các Sứ đồ vẫn tiếp tục thi thố và hiện thời vẫn có những người cầu nguyện chữa bệnh đặc biệt. Gần đây phong trào ân tứ phát triển mạnh, nên cũng cần tìm hiểu và đánh giá cho đúng.

Thứ hai, quan điểm của cái gọi là khoa học trong trần gian vẫn chủ trương rằng không khi nào có phép lạ xảy ra cả. Để chống lại quan điểm này, người tin Chúa phải nắm vững một lý thuyết về luật tự nhiên, phải thông hiểu khoa học.

Thứ ba, người tin Chúa bắt buộc phải hiểu biết Kinh Thánh. Mà phép lạ là một phần của Kinh Thánh, ta cũng phải nghiên cứu về phép lạ.

Người ta bảo rằng, đã có một thời tại Trung Hoa nhà nước chỉ thị cho các người truyền giảng Tin Lành là có thể giảng Kinh Thánh trong nhà thờ, nhưng tuyệt đối cấm không được nói đến ba đề tài sau đây: *Phép lạ, Chúa Giê-xu sống lại và Chúa Giê-xu tái lâm*. Khi ra lệnh cấm như thế nhà cầm quyền Trung Hoa thực sự muốn tiêu diệt Cơ Đốc giáo, vì đó là những điều căn bản trong niềm tin của người tin Chúa.

### 1. Phép lạ là gì?

Ngày nay vẫn có nhiều người thắc mắc không hiểu ông Giô-na có thật sự bị một con cá nuốt ba ngày rồi nhả ra trên bãi biển không? Hoặc là Chúa Giê-xu có thật sự hoá một ít bánh và cá cho hơn 5000 người ăn hay không? Có người còn bảo các câu chuyện trong Kinh Thánh chỉ là chuyện ngụ ngôn, chứ không có thật đâu.

Thật ra khi người ta thắc mắc như vậy là nghi ngờ về nguồn gốc của phép lạ. Người nghi ngờ như thế có ý niệm rất lơ mơ về Chúa, về Thượng Đế, về Thiên Chúa.

Nghĩa là không nghi ngờ về chính phép lạ, nhưng nghi ngờ về Thượng Đế. Vì một khi đã thực sự tin Chúa hiện hữu thì các vấn đề về phép lạ cũng sẽ không còn nữa. Khi không tin Chúa thì toàn bộ quan niệm về phép lạ sẽ sụp đổ.

Như vậy khi người ta thắc mắc về phép lạ là thắc mắc không hiểu có một Đấng Thượng Đế tạo dựng nên muôn loài vạn vật hay không?

Một số triết gia định nghĩa phép lạ là một vi phạm luật thiên nhiên. Thiên nhiên hay

khoa học nhiều khi được người ta nhân cách hóa. Thật ra thiên nhiên hay khoa học là do con người nhận ra, nghĩa là thiên nhiên hay khoa học không tạo ra cái gì cả. Những gì có trong vũ trụ, kể cả thiên nhiên đều không tự nhiên mà có, nhưng đã có một Đấng sáng tạo ra. Khi nói đến định luật thiên nhiên là nói đến những gì người ta quan sát được, tìm tòi được trong thiên nhiên.

Một số những chữ Hebrew, Aram và Greek dùng trong Kinh Thánh để chỉ về các việc làm của Thượng Đế hằng sống trong thiên nhiên và trong lịch sử nhân loại. Những chữ này được phiên dịch ra là: Phép lạ, Sự lạ, Dấu lạ hay việc quyền năng. Thí dụ như chữ Hebrew *môpèt* trong Xuất Ê-díp-tô 7:3 dịch là *dấu lạ phép kỳ*; trong câu 9 dịch là *phép lạ*; Phục Truyền 4:34 dịch là *dấu kỳ, điềm lạ*; trong 1 Các Vua 13:3 và 5 dịch là *dấu lạ*.

Các chữ được dịch ra từ nguyên văn Kinh Thánh đều ngụ ý nói rằng việc làm của Chúa là:

1. Huyền diệu, phân biệt rõ ràng. (Xuất 15:11; Giô-suê 3:5).
2. Quyền năng, mãnh liệt. (Ma-thi-ơ 11:20, 1 Cô-rinh-tô 12:10, Ga-la-ti 3:5).
3. Có ý nghĩa, mang ý nghĩa. (Dân 14:11, Nê-hê-mi 9:10, Công 8:60).

Các chữ phép lạ trong Kinh Thánh phải hiểu là hành động của Chúa can thiệp vào, thay đổi, phá vỡ dòng bình thường của sự vật.

### 2. Các phép lạ và trật tự trong thiên nhiên

Đề tài phép lạ nhiều khi gây bối rối là vì không nhận ra rằng Kinh Thánh không phân biệt rõ quyền năng chủ tể thường xuyên của Chúa và những việc đặc biệt Ngài thực hiện. Tin phép lạ tức là đặt mình vào cái nhìn của người đời, coi toàn thể tạo vật trong vũ trụ là tiếp tục phụ thuộc vào hoạt động bảo trì nâng đỡ của Chúa, và thuận theo ý chỉ chủ tể của Ngài (Cô-lô-se 1:16,17). Cả ba phương diện về hành động của Chúa, tức là điều lạ, quyền năng và ý nghĩa, đều có mặt không phải trong các việc đặc biệt nhưng còn trong toàn thể trật tự tạo vật nữa (Rô-ma 1:20). Khi tác giả Thi Thiên ca ngợi những việc làm quyền năng của Chúa, tác giả ấy nêu lên từ việc sáng tạo vũ trụ vạn vật cho đến việc giải cứu dân Chúa khỏi Ai Cập. (Thi 135:6-12).

Như thế khi các tác giả Kinh Thánh nói đến các việc quyền năng của Chúa, họ không coi đó là việc tự nhiên, vì họ xem tất cả đều là do quyền năng chủ tể của Chúa. Những việc làm đặc biệt của Chúa làm sáng tỏ cá tính của Ngài trong hành động, khác hẳn và cao hơn hẳn việc làm của con người hay đặc biệt là của giả thần, vì toàn năng và hiển lộ Chúa trong tự nhiên và lịch sử.

Việc khám phá ra những quan hệ về nguyên nhân các tai vạ tại Ai Cập, việc chặn nước sông Giô-dan nhiều lần không thể mâu thuẫn với sự khẳng định của Kinh Thánh về việc giải cứu dân Chúa khỏi Ai Cập, việc tiến chiếm Canaan, và những hoạt động chữa lành bệnh của Chúa Giê-xu, vì đều là những việc quyền năng của Chúa cả. Khi người ta nói “luật tự nhiên” thì phải hiểu đó là vũ trụ mà Chúa làm chủ tể và hành động. Chỉ có những triết thuyết sai lạc mới dạy người ta rằng vũ trụ ngẫu nhiên hình thành và tự bảo vệ và tồn tại trong một hệ thống đóng kín hay là bảo rằng có một Đấng Thần Linh đã sáng tạo vũ trụ và cho vận hành như một hệ thống máy móc tự động.

Một số triết gia từng cho rằng phép lạ rất mâu thuẫn với bản chất và mục đích của Chúa. Vì Ngài là Đầu Tiên và Cuối Cùng, Ngài biết tận cùng ngay từ ban đầu, Ngài là Tạo Hóa đã hình thành mọi sự vật, Ngài không biến đổi. Thế thì tại sao Chúa cần phải “can thiệp” vào trật tự thiên nhiên?

Lý luận như thế là không nắm vững được Thượng Đế của Kinh Thánh là ai. Ngài là một Đấng sống và có cá tính. Sự không biến đổi của Ngài không phải như của một sức mạnh vô nhân, nhưng là sự thành tín của một cá thể. Việc sáng tạo nên người của Ngài không phải là sáng tạo một loại hình nộm, nhưng là những tạo vật có trách nhiệm, có thể chống lại cả Ngài. Các phép lạ là những sự kiện chứng tỏ rằng Thượng Đế, Tạo Hóa hằng sống, có bản chất cá thể, vận hành trong lịch sử không phải chỉ là một Số Mệnh nhưng là một Đấng Cứu Chuộc có quyền năng giải cứu và điu dắt dân của Ngài. Tri thức đầy đủ hơn về phương cách hoạt động của Chúa cho người ta thấy rằng một số những việc quyền năng duy nhất lại là thành phần của một mẫu mực rất thông thường.

### 3. Phép lạ và mạc khải

Các nhà thần học chân chính đều coi phép lạ chính là những dấu chỉ xác chứng những sự giả, hay các vị sứ đồ là người của Chúa thật. Có khi những kẻ không tin Kinh Thánh là lời Chúa còn bảo các phép lạ ghi trong Kinh Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước là tương tự như những chuyện huyền thoại của các dân tộc ngoài dân Chúa trong khung cảnh thần linh và các tế sư của họ. Nhưng nói như thế là không biết rõ mối quan hệ cơ bản giữa những câu chuyện phép lạ và việc tự mạc khải của Thượng Đế. Phép lạ chính là để mạc khải Chúa cho con người và mục đích là nuôi dưỡng lòng tin vào việc can thiệp giải cứu của Chúa đối với những người tin nhận Ngài.

### 4. Phép lạ chân chính

Chúa Giê-xu nhiều lần từ chối không cho những người đương thời thấy một dấu lạ từ trời, vì chỉ để minh chứng lời dạy của Ngài là từ thiên thượng. Vì phép lạ không phải chỉ có mục đích bảo đảm tính chất trung thực của lời dạy (Phục Truyền 13:2,3). Phép lạ phải có ý nghĩa kèm theo, nếu không, sẽ vô nghĩa. Ngoài ra phép lạ thật sự bao giờ cũng phù hợp với các phép lạ trung thực khác. Các phép lạ thật phải phù hợp với tri thức của người tin đã có về Chúa. Nghĩa là không ai chấp nhận một phép lạ nào lại phủ nhận Chúa, vì như thế là nghịch lý. Các tiêu chuẩn này giúp ta phân biệt giữa câu chuyện về phép lạ và các câu chuyện huyền hoặc hay thần tiên khác do người đời bày đặt ra. Phép lạ trong Kinh Thánh hoàn toàn khác với những chuyện thần thoại trong truyền thuyết của các dân tộc, nghĩa là không mang tính chất kỳ quái và đồng bóng, nhưng luôn luôn có thứ tự, mạch lạc và mục đích kèm theo. Các phép lạ trong Kinh Thánh thường xoay quanh các giai đoạn của lịch sử Kinh Thánh, đó là: Giai đoạn ra khỏi Ai Cập, giai đoạn các tiên tri, sứ giả của Chúa hướng dẫn dân tộc, giai đoạn Chúa Giê-xu ở trần gian và sau cùng là giai đoạn của Hội Thánh đầu tiên. Mục đích của các phép lạ trong mỗi giai đoạn đều là để mạc khải về Đấng Thượng Đế Toàn Năng, Chân Thần, chứng tỏ lòng thương hay đức công chính của Ngài và xác nhận lòng tin nơi Chúa. Phép lạ trong Kinh Thánh không bao giờ thực hiện vì danh dự cá nhân hay để trục lợi hoặc chiếm quyền hành. Tất cả những phép lạ đều để vinh danh Chúa và đem lại phúc lợi cho con người.

### 5. Phép lạ và đức tin.

Hiệu quả của phép lạ là đưa đến sự hiểu biết về Chúa được thâm sâu hơn. Đó là phương cách của Chúa cho những ai có lòng tin. Các câu chuyện về phép lạ đều có tương quan với đức tin của những người chứng kiến hay tham gia vào và với đức tin của những người nghe hay đọc về các phép lạ đó về sau. (Giăng 20:31,31). Chúa Giê-xu trông tìm đức tin khi Ngài đáp ứng bằng cách hiện diện hay hành động. Chính là do đức tin mà bệnh được lành. Đó là điểm khác nhau giữa tạo ra ấn tượng và truyền thông giải cứu qua việc mạc khải về Chúa cho con người.

Nhưng ta cũng cần để ý là đức tin của người tham gia không phải là điều kiện cần thiết cho phép lạ xảy ra, vì như thế có nghĩa là Chúa không thể hành động khi con người không có đức tin. Mác 6:5 thường được trích dẫn để nói về vai trò của đức tin, Chúa Giê-xu không thể làm phép lạ tại Na-xa-rét không phải vì sự vô tín của người vùng ấy giới hạn quyền năng của Ngài, nhưng vì phép lạ có làm tại đó cũng không mấy kể tin. Tuy vậy Mác cũng bảo rằng tại đó Chúa có làm vài phép lạ chứ không phải là không.

### 6. Phép lạ và Lời Chúa

Nhiều khi phép lạ trong giống hệt như các hiện tượng tự nhiên (như một vài tai vạ tại Ai Cập), đa số phép lạ xảy ra theo lời Chúa đã phán bảo trước hay là do sứ giả của Ngài truyền (Giô-suê 3:7-13; 1 Các Vua 13:1-5) hoặc là xảy ra theo một lệnh truyền hay một lời cầu nguyện ( Xuất 4:17; Dân 20:8; 1 Các Vua 18:37, 38); đôi khi cả lời tiên tri và lệnh truyền cùng được ghi lại (Xuất 14). Đặc tính này cho thấy mối tương quan giữa phép lạ và mạc khải và giữa phép lạ và Lời sáng tạo của Chúa.

### 7. Những khủng hoảng trong lịch sử dân Chúa

Một tương quan khác nữa giữa phép lạ và mạc khải là phép lạ tụ tập chung quanh những cơn khủng hoảng của lịch sử dân Chúa. Hai phép lạ vĩ đại nhất là việc giải cứu dân Chúa khỏi Biển Đỏ và việc Chúa Giê-xu phục sinh. Phép lạ đầu tiên là cao điểm của việc tranh đấu với vua Ai Cập và các tà thần xứ này ( Xuất 12:12; Dân 33:4) Phép lạ thứ hai là cao điểm của công cuộc cứu

chức nhân loại của Chúa Giê-xu và việc tranh đấu với toàn thể quyền hành của ma quỷ. Phép lạ cũng xảy ra nhiều lần trong thời tiên tri Ê-li và Ê-li-sê là khi người Israel gần như sa vào chỗ vô đạo bỏ Chúa. (1 Các Vua 19:14); cũng như trong cuộc vây thành Giê-ru-sa-lem dưới triều vua Ê-xê-chia (2 Các Vua 20:11); trong thời lưu đày (Đa-ni-ên); và trong những ngày đầu của Cơ Đốc giáo.

### 8. Phép lạ trong Tân Ước

Tân Ước ghi lại 35 lần Chúa Giê-xu làm phép lạ. Các phép lạ này có thể chia làm bốn loại:

- Phép lạ đối với thiên nhiên. Loại này gồm 9 phép lạ, như: hóa nước thành rượu, dẹp yên bão tố, hóa bánh cho hằng nghìn người ăn, đi bộ trên mặt nước v.v.
  - Phép lạ đuổi quỷ, tất cả sáu lần.
  - Phép lạ cứu kẻ chết sống lại, ba lần.
  - Phép lạ chữa lành bệnh, 17 lần.
- Quyền năng của Chúa đã “chữa” thiên nhiên khi thiên nhiên trở nên độc hại. Phép lạ Chúa truyền lệnh cho gió và sóng là một thí dụ. Khi Chúa truyền lệnh cho bão tố thì các phân tử hydrogen, oxygen, carbon dioxide và nitrogen chuyển động rồi cơn bão lặng đi. Nhưng làm sao Chúa có thể truyền lệnh cho các phân tử ấy được, vì chúng làm gì có cảm giác? Ta phải công nhận đó là một phép lạ. Một số phép lạ được ghi lại trong Cựu Ước có thể giải thích bằng hiện tượng tự nhiên. Thí dụ như phép lạ rẽ nước Biển Đỏ cho đoàn dân Israel đi ngang qua như trên đất khô là do gió chặn nước lại, việc này thực sự có xảy ra cho Biển Đỏ trong bình thường. Nhưng thời điểm nước biển rẽ ra là do Chúa ấn định và phép lạ xảy ra đúng lúc người Israel đặt chân xuống biển, và nhất là nước biển dồn lại đúng vào lúc người Ai Cập đuổi theo vào đến lòng biển. Phép lạ đuổi quỷ chỉ thấy ghi ở Tân Ước là khi Chúa Giê-xu xuất hiện. Trong Cựu Ước ngoài trường hợp vua Sau-lơ bị ác thần nhập vào và Đa-vít chơi đàn thì quỷ xuất, không thấy trường hợp quỷ ám. Nhưng trong Tân Ước thì nhiều, có lẽ vì chúng muốn tranh giành ảnh hưởng với Chúa. Nhiều trường hợp quỷ biết rõ Chúa là ai và kêu xin Ngài nữa. Các môn đệ Chúa thoát đầu thất bại trong việc đuổi quỷ, nhưng về sau thành công. Chúa khiến ba người sống lại và Ngài rất cảm thương cho hoàn cảnh của họ. Các phép lạ này không thể nào giải thích là hiện tượng tự nhiên được. Như phép lạ La-xa-rô từ trong mồ mà bước ra, và

phép lạ sống lại từ cõi chết của chính Chúa Giê-xu.

Nguyễn Sinh  
(Còn tiếp)

Truyện

## Khi Tình Yêu Không Chung Hưởng

Saigon ngày tháng năm  
Mai thương,

Chị do dự mãi không biết mở lời với em từ đâu để em có thể hiểu được tâm tình của chị. Thôi thì chị mượn giấy này để kể cho em một câu chuyện. Chị cầu nguyện Chúa ban ơn trên tâm tư suy nghĩ của chị để có thể kể cho em nghe một cách mạch lạc và hiểu được những gì chị muốn nói với em.

Nhận được thư chị chắc em rất ngạc nhiên và cho là chị lảm cẩm “gặp nhau mỗi tuần muốn gì sao chẳng nói mà lại viết thư?” Thật tình mà nói, đứng trước em, nhìn nét mặt rạng rỡ trong tình yêu của em, chị không làm sao tập trung tư tưởng được, vì vậy cách hay nhất là viết cho em. Hãy đón nhận là thư này như đón nhận tình cảm chị dành cho em Mai nhé.

Cô gái ấy sinh ra trên miền đất hiền hòa màu mỡ Vĩnh Long. Cô lớn lên bên vườn cây trái sum sê, bên dòng nước ngọt và rợp bóng mát. Cái khung cảnh “miệt vườn” đã tôn làn da trắng hồng và đôi môi lúc nào cũng điểm nụ cười tươi thắm thêm phần duyên dáng, quyến rũ. Cha mẹ cô chỉ có mình cô là gái, nên họ hết sức yêu thương và chiều chuộng. Cha mẹ cô là người yêu kính Chúa nên cô được đưa đến nhà thờ từ bé. Cô có giọng hát rất hay nên luôn là giọng hát chính của nhà thờ trong các buổi truyền giảng và lễ lạy. Khi cô bước vào tuổi mười tám, tuổi đẹp nhất của đời con gái, biết bao cậu trai phải lòng, nhưng trái tim cô chưa mở cửa cho bất kỳ anh chàng nào. Mỗi đêm trăng sáng mẹ cô hay bảo cô nhặt hoa bưởi nấu nước gội đầu, bà thích ngồi ngoài hiên chải tóc cho con gái cưng của mình. Bà dùng những giờ phút này chia sẻ cho cô những kinh nghiệm trong hôn nhân, trong cuộc đời. Bà khuyên cô cầu nguyện nhiều và dâng hôn nhân của cô cho Chúa. Trong tâm tư cô gái trẻ lúc bấy giờ chưa hiểu nổi những gì mẹ cô nói, cô tự nhủ với lòng mình cuộc hôn nhân của cô không buồn tẻ như mẹ cô, lúc nào cũng chỉ biết vâng phục chồng. Còn cha cô thì lúc nào cũng nghiêm nghị, tuy chẳng bao giờ

nặng lời với mẹ cô nhưng cũng chẳng khi nào cô thấy ông ngọt ngào hay tỏ một cử chỉ nào âu yếm với mẹ cô cả. Cô dặt cho mình biết bao là mộng đẹp. Cô cầu nguyện Chúa ban cho cô một tấm chồng thật lịch lãm và thật yêu thương cô. Cũng vào thời điểm ấy, ngôi làng bé nhỏ hiền hòa của cô lại từng bừng nhộn nhịp đón những anh lính quốc gia về đóng đồn đắp lộ sửa cầu cho dân. Đa số họ là dân thành phố vào lính chẳng bao lâu nên năng gió quân trường chưa khóa lấp nét thư sinh. Trong đoàn ấy có một anh lính rất đẹp trai tên Hải. Hải là dân thành phố, nói đúng hơn là ngoại thành vì nơi Hải ở nửa thành nửa tỉnh, vì thế mà anh vượt hẳn các bạn khi họ về đóng đồn ở xứ Vĩnh Long này. Anh cao lớn đẹp trai, ăn nói ngọt ngào bóng bẩy như các cậu thanh niên thành phố nhưng lại biết làm cỗ, tưới nước tát đĩa cá như dân ở ruộng. Các cô gái trong làng không thể không để ý đến ưu điểm của Hải. Ngoài giờ làm việc, luyện tập tại đồn, những người lính trẻ cũng có thời gian rảnh rỗi vào buổi chiều. Họ vào làng giúp dân vì đang mùa gặt hái và chủ ý của họ là tìm người nói chuyện cho đỡ nhớ nhà. Hải đã gặp cô gái trẻ trong dịp này. Nét đẹp tự nhiên xinh tươi như hoa đồng cỏ nội đã làm xiêu lòng anh lính trẻ xa nhà. Hải đến giúp gia đình cô gái ấy thường xuyên, lấy cớ là nói chuyện cùng hai anh của cô nhưng ai mà không biết mục tiêu chính của anh là cô gái.

Lúc đầu cô còn e dè mắc cỡ mỗi khi anh đến nhà, sau quen dần cô cũng bắt ghế ngồi gần làm những việc như may vá, thêu thùa và góp chuyện. Hải nói chuyện thật có duyên, lại biết nói đùa và kể chuyện tiếu lâm, không những người già mà trẻ nhỏ trong làng đều yêu mến anh. Thấy người lính trẻ và con gái mình càng lúc càng thân bà mẹ lo nghĩ không yên. Bà sợ con gái của bà ngày nào đó phải xa xứ đi làm dâu cho người ta ở tận đâu đâu. Khi trò chuyện với Hải, bà lại biết mẹ cậu tôn sùng đạo đi chùa, ăn chay ngày rằm, mừng một; bà lại lo hơn. Không cùng tôn giáo sao tránh được chuyện lục đục trong gia đình. Bà tìm cách nói gần, nói xa cho con gái hiểu vấn đề, nhưng ở thời bấy giờ đâu phải thời mà “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” nữa. Bà đem nỗi lo nói với chồng, bà lại nhờ tới Hội Thánh tới Mục sư, vì ai cũng thương cô

gái trẻ. Họ đã thấy cô lớn lên từng ngày trước mặt họ, thật sự họ không muốn mất cô về “tinh thần” cũng như “thể xác”. Các cậu trai trong làng cũng không kém phần lo lắng, nhất là các cậu trai trẻ trong ca đoàn của cô, họ không thể chần chừ được nữa, thế là đám này, đám nọ đi đàm hỏi cô. Mặc dù sợ mất cô, nhưng cha mẹ cô lại là người hiểu biết, họ để cô tự quyết định việc hôn nhân của mình mà không ép uống. Bấy giờ cô gái trẻ bỏ ngoài tai mọi lời khuyên can của mọi người khi trái tim cô chọn lựa cùng nhịp đập với trái tim của Hải. Cô vẫn đi nhà thờ thường xuyên, vẫn cầu nguyện với Chúa. Cô thật sung sướng khi nghĩ Chúa ban cho cô người mà cô thật mong muốn. Cô tỏ ý không vui khi thấy ông bà trong Hội Thánh phân tích cho cô biết những thiệt hơn về hạnh phúc hôn nhân chỉ thành lập trên nền tảng cả hai cùng yêu mến Chúa. Cô cho rằng họ đã ghen ghét với tình yêu của cô, lẽ nào Chúa yêu thương mọi người mà không đón nhận Hải! Về phía Hải, anh biết đồ ngọt người yêu là anh không thấy khó khăn gì về niềm tin. Cô có thể giữ Chúa của cô còn anh thờ lạy theo ý anh. Anh chịu ý cô và đã có mặt tại nhà thờ vào những buổi thờ phượng. Ban đầu mọi người e dè với Hải, nhưng với khả năng khéo ăn, khéo nói dần thì anh cũng xóa bỏ được thành kiến. Tìm hết mọi cách cũng không thay đổi được con gái, cha mẹ cô đã đồng ý gả con cho Hải khi anh làm lễ tin Chúa tại thánh đường. Có lẽ không nổi vui nào lớn hơn cho cô gái trẻ bấy giờ khi cô thuyết phục được mọi người cho cô lấy Hải. Mẹ cô không dám khóc hay tỏ ra buồn lo. Trước mặt con, bà không hẳn tâm làm vui đi niềm hạnh phúc tình yêu đang dào dạt tuôn chảy trong lòng con gái bà. Mọi việc bên đàng gái tạm xong, còn đàng trai phải đợi Hải trở về sau tuần phép.

Mẹ của Hải chỉ nhận được thư con kể về việc Hải yêu cô gái trẻ ở tỉnh. Bà xuất thân từ ruộng rẫy theo chồng lên thành phố nên bà có vẻ ứng ý với những cô gái đồng nội hơn. Bà thầm khen con trai giống ý bà, không tân thời, không ưa các cô thành thị chân giày, chân guốc. Bà đợi con trai về tính chuyện cưới vợ mà nôn nóng lo lắng lẫn mừng vui từng ngày. Nhưng đến khi Hải về trình bày rành rẽ mọi chuyện, bà vỡ lẽ ra hôn lễ con bà diễn ra ở nhà thờ, bà rất giận Hải. Dẫu bà có bốn thằng con, nhưng Hải là con trai trưởng. Việc cúng bái ông bà tổ tiên Hải phải có trách nhiệm trông nom, và

cháu đích tôn của bà (tức con của Hải) phải nhận lấy trách nhiệm khi cha nó trở về già. Hải thuyết phục mẹ anh, lúc năn nỉ í ỏi, lúc dọa sẽ đăng ký đi thật xa vào lần tên lửa đạn nếu bà không chấp nhận cuộc hôn nhân này. Cuối cùng mẹ Hải cũng phải gật đầu, nhưng bà nhờ người em chồng đại diện về Vĩnh Long rước dâu. Và khi rước dâu về phải tổ chức lễ cưới một lần nữa trước bàn thờ tổ tiên từ đường và nhà bà. Hải chỉ mong có vậy là toại nguyện. Thế là đám cưới được diễn ra, đám cưới lính thật đông đảo vui nhộn. Nhưng sự vui vẻ đó không che lấp được nỗi lo lắng trong lòng cha mẹ của cô gái. Các bạn trong ca đoàn buồn cho cảnh chia tay hơn là chia sẻ vui mừng của bạn, họ sẽ mất ngôi sao chính của ban hát, đó là nỗi mất mát lớn mà khó có gì bù đắp lại được. Các cậu trai trong làng cũng buồn bã không kém, họ tự trách mình quê mùa dốt nát không một ai trong họ có thể giữ chân cô gái được.

Bất chấp mọi người chung quanh nói gì và nghĩ như thế nào, Hải và cô gái trẻ thật sự sung sướng trong lễ cưới của mình. Họ tay trong tay bước vào ngôi thánh đường với tiếng đàn réo rắt, rồi hoa, rồi nhạc rồi tiếng thề nguyện trước Chúa, những lời chúc tụng đã đưa họ đến đỉnh cao của hạnh phúc. Chiều hôm ấy, cả làng, cả xóm đến xem lễ rước dâu. Dù vui mừng hạnh phúc thế nào cô gái trẻ cũng không cầm được nước mắt trước cảnh biệt ly. Cô muốn giữ hình ảnh ngôi thánh đường cổ kính, ngôi nhà thân yêu nơi cô chào đời rồi khôn lớn, từng khuôn mặt thân yêu gắn chặt tuổi thơ của cô vào từng kỷ niệm. . . Lễ ra mắt từ đường ở nhà Hải làm cô gái trẻ vô cùng bối rối và cũng làm cho họ hàng nhà gái thật phiền lòng. Lễ diễn ra vài tiếng đồng hồ mà cô thấy quá dài, quá lâu. Lúc bấy giờ cô hết đứng lạy, rồi quỳ lạy theo sự hướng dẫn của người thím dâu bên chồng, rồi lên đèn, rồi ra mắt cô bác . . . Sự lo lắng thất vọng đã làm mất vẻ hồn nhiên tươi tắn của cô. Cô chỉ muốn đến nắm chặt cánh tay rắn chắc của anh Hai, cô ngược nhìn anh như tìm sự che chở bảo bọc, anh chỉ nhắc khẽ cô cầu nguyện để đủ sức đứng vững cho đến kết thúc buổi lễ.

Hải được nghỉ trọn một tuần để đưa người vợ trẻ đi hưởng tuần trăng mật ở Đalat và Nha Trang với bao thắng cảnh đẹp. Họ thật sung sướng khi chỉ có hai người bên nhau. Họ dệt nhiều mơ ước cho tương lai nhưng không hiểu sao vẫn có điều gì đó khiến lòng cô gái không được bình an.

Rồi Hải trở lại đơn vị, để vợ ở nhà với mẹ. Vốn tính chăm chỉ dùi dằm

chẳng bao lâu cô đã chiếm được tình cảm của mẹ chồng. Nhưng tình cảm đó đã bị hạn chế khi cô từ chối không cùng với mẹ chồng đi chùa hay ra đình cúng vái. Riêng về phần mình, nàng cũng chẳng biết được ngôi nhà thờ nào ở gần để đến thờ phượng ngày Chúa Nhật. Lòng thương nhớ chồng cũng không sao lặn át được nỗi thương nhớ cha mẹ và Hội Thánh trong nàng. Nàng đóng cửa đọc Kinh Thánh và cầu nguyện một mình. Nàng bắt đầu thấu hiểu nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn, nhất là những khi hai vợ chồng có những bất hòa nhỏ nhỏ.

Mỗi tuần Hải xin phép về với vợ trên chuyến xe cuối cùng ngày thứ Bảy, rồi tối Chúa Nhật lại vội vã trở về đơn vị. Chàng muốn dành thì giờ ít ỏi của ngày Chúa Nhật đưa vợ đi chơi đó đây hay đi mua sắm. Nhưng nàng lại muốn Hải đưa đi nhà thờ. Mỗi lần đến nhà thờ nàng vui mừng đến rơi lệ vì nàng nhớ Hội Thánh, nhớ ban hát da diết. Điều đó làm Hải không vui, chàng cho rằng vợ tin Chúa cách mù quáng. Tự ái trong chàng thúc đẩy chàng cần làm cái gì đó để giành lấy tâm hồn của vợ chàng cho riêng chàng mà thì chứ không cho bất kỳ ai khác nữa. Thế là những cuộc vui nối tiếp nhau mỗi lần Hải về phép. Chàng rủ những cặp trẻ khác khi thì đi cắm trại ở Bình Dương, Lái Thiêu, khi thì Vũng Tàu, Long Hải; chàng nghĩ những cuộc vui đó đem cho vợ hạnh phúc. Nhưng chàng lầm, vợ chàng ngày càng trầm lặng biếng nói, biếng cười. Hải càng tỏ ra thương yêu chiều chuộng vợ hơn vì chàng không tin rằng tình yêu chân thành của mình không lay chuyển được vợ.

Thế rồi hạnh phúc của họ tăng cao khi họ biết nàng có thai. Cả hai họ chúc mừng, quà cáp làm cho tình thân hai bên có phần thắm thiết hơn. Nhưng nỗi vui chẳng được bao lâu thì mâu thuẫn mới lại nảy sinh. Mẹ Hải muốn khi cháu đích tôn của bà ra đời phải làm đầy tháng thật lớn, lên chùa cúng bài xin bùa bình an về đeo cho cháu. Ông bà ngoại thì muốn vợ chồng con gái đem cháu về dâng cho Chúa tại nhà thờ. Cầu xin Chúa ban ơn, giữ gìn cháu. Họ mong ước cháu của mình được nuôi dạy và trưởng thành trong đường lối Chúa. Hải nghĩ phần phải về mẹ mình, còn cô gái thì tha thiết được đem con đến dâng ở nhà thờ. Thế là hai bên cha mẹ chẳng vui làm sao vợ

chồng Hải vui cho được? Hải an ủi, dỗ ngọt vợ rằng họ sẽ có nhiều con với nhau sao phải chấp nhất những chuyện như vậy. Nếu đứa bé đầu là trai, tức là cháu đích tôn của dòng họ thì sẽ làm theo bà nội. Nếu là gái thì theo ý bà ngoại. Từ nhỏ đã được cha mẹ dạy và dẫn đến nhà thờ, nàng được lớn lên trong tình thương của Chúa lẽ nào bây giờ nàng không được mang con mình đến nhà thờ sao? Nàng cố dùng hết lời lẽ để thuyết phục chồng nhưng chẳng thay đổi được quyết định của Hải. Riêng phần Hải, chàng cũng đau khổ không kém vì chàng nghĩ vợ không hết lòng yêu chàng. Chàng ghen với Chúa của nàng. Nhiều lần chàng tự hỏi tại sao vợ chàng không sợ làm chàng buồn bằng sợ làm Chúa buồn!

Thời gian qua, Hải được giải ngũ trở về sống với gia đình. Cặp vợ chồng trẻ thật sung sướng, nhưng khi bé trai chào đời, vợ chàng từ chối không cho con đeo bùa do bà nội chuộc về, từ đó những cuộc cãi vã của hai vợ chồng xảy ra thường xuyên. Dù không được dâng con ở nhà thờ, nhưng nàng quyết định giữ con cho mình, không cho thờ phượng đấng nào khác ngoài Chúa. Hải vốn chẳng tin một đấng nào cả, nhưng việc vợ ra mặt chống đối mẹ chàng đã làm tổn thương tình yêu của chàng. Vốn là người cao ngạo và tự tin, chàng tự nhủ với lòng chỉ cần thời gian chàng sẽ hoá đổi được vợ.

Để có cách sinh nhai, Hải tậu chiếc xe lam và chạy mỗi ngày hai chuyến. Dù bận rộn cách mấy Hải cũng tìm mọi cách về nhà ăn cơm với vợ con. Người vợ trẻ đó luôn làm trọn bổn phận của mình. Nhà cửa luôn sạch sẽ ngăn nắp, vén khéo mọi việc trong nhà. Cậu con trai nhỏ lớn mau như phồng và được bà nội thương yêu vô cùng. Cặp vợ chồng trẻ thật sự thương yêu nhau, nhưng trong thâm tâm của họ luôn có những ray rứt. Giờ đây người vợ trẻ thắm thía được điều mà mọi người trong gia đình, trong Hội Thánh can gián khi biết cô thương yêu người không cùng niềm tin. Không phải tình yêu của cô không ngọt ngào, không dằm thắm, nhưng tình yêu không trọn khi cả hai không cùng nhìn về một hướng. Mỗi lần cầu nguyện, nàng khóc lóc khẩn thiết xin Chúa làm mềm tấm lòng cứng cỏi của Hải. Nàng xin Chúa giúp nàng dùng tình yêu làm thay đổi được chồng. Mỗi lần nhìn Hải đen sạm vì nắng gió nàng thương chồng đứt ruột, nàng luôn chăm sóc lo lắng cho Hải với trọn tình yêu của mình. Nhưng nguồn tình yêu ấy

như bị tắt nghẽn khi Hải hỏi vợ: “Anh có thật sự là người duy nhất trong tâm hồn em chưa? Anh đã thật sự thay thế được Chúa của em chưa?” Dù nàng dùng hết lời lẽ phân tích cho chồng: tình yêu nàng dành cho Chúa là tình yêu thiên thượng, là tình yêu của một người con nhận được biết bao ân sủng từ người Cha nhân lành. Còn tình yêu nàng dành cho chàng là tình yêu đôi lứa, tình yêu của hôn nhân và chính nhờ sự ban ơn và gìn giữ của Chúa mà nó được nuôi dưỡng và bền vững. Hải không chấp nhận điều vợ trình bày, chàng nghĩ nàng gạt bỏ tất cả cố gắng của chàng khi cho rằng Chúa của nàng có quyền năng làm tất cả.

Ngày tháng trôi qua cặp vợ chồng đó có thêm hai đứa trẻ một trai, một gái. Ba đứa trẻ lớn lên chẳng đứa nào được đem dâng cho Chúa, bởi vì mẹ chúng nó không muốn ngày lễ dâng con làm cái cơ cho hai bên nội ngoại giận hờn, vợ chồng cãi vã. Nàng trầm lặng cầu nguyện và dâng con trong nước mắt. Ba đứa trẻ lớn lên chỉ biết mỗi đêm mẹ chúng dạy chúng cầu nguyện với Chúa trên trời và bà nội thường dắt chúng đi chùa cúng vái. Chúng cũng biết rằng mẹ chúng ít cười và thường khóc khi cầu nguyện. Chúng cũng biết ba chúng yêu mẹ chúng lắm vì thường mua thức ăn ngon, quần áo đẹp cho mẹ. Nhưng khi mẹ chúng đi nhà thờ, dù chỉ đi một mình không được dẫn chúng theo, thì ba chúng đi uống rượu đến say xỉn, riết rồi mẹ chúng đành nhượng bộ cho gia đình êm ấm. Nhưng rồi sau đó mỗi Chúa Nhật, khi cha chúng vừa lái xe lam ra khỏi cửa, mẹ chúng đem chúng gửi cho người cô tốt bụng ở cạnh nhà, vợ và đạp xe đến nhà thờ. Có hôm giờ thờ phượng khá dài, chưa xong lễ mẹ chúng phải ra về sớm, tức tốc về trước khi chồng về ăn trưa.

Không phải Hải không biết việc làm của vợ, nhưng thấy vợ vui vẻ và tràn đầy sinh lực mỗi khi đi nhà thờ về chàng làm lơ để vợ đi. Nhiều lúc Hải cũng thắc mắc khi thấy hai vợ chồng chàng hết lòng thương yêu nhau, nhưng họ không thật sự hạnh phúc!

Rồi một ngày nọ sau lễ thờ phượng, vì sợ về nhà trễ, người vợ trẻ học tốc đạp xe về nhưng nàng đâm đầu vào chiếc xe gắn máy và bất tỉnh. Nàng được đưa vào bệnh viện cấp cứu và có người báo tin cho chồng nàng. Hải chạy ngay vào nhà thương, nàng vẫn còn nằm trong phòng cấp cứu chưa tỉnh lại. Đầu nàng quấn băng trắng và máu vẫn còn rỉ thấm đỏ làn băng bên trong. Mặt nàng trắng bệch như không

còn giọt máu. Cầm bàn tay mềm và lạnh của vợ, Hải gọi mãi vẫn không có dấu hiệu nào nàng tỉnh lại, Hải như người mất hồn. Chàng khóc, khóc vì xót thương vợ và giận mình tàn nhẫn và khó khăn quá đối với nàng. Nếu chàng đừng ngu ngốc và cao ngạo thì đâu có hậu quả của ngày hôm nay. Có lúc chàng tưởng chừng như nàng đến bờ vực của sự chết và sẵn sàng từ già chàng để đi vào cõi yên bình nào đó của nàng. Trong tận cùng của sự tuyệt vọng, chàng kêu cầu Chúa cứu nàng, cho nàng sống chàng sẽ không khó khăn với nàng nữa, sẽ để nàng tự do đi thờ phượng Chúa của nàng. Trong sự lo sợ chàng hết hứa với Chúa rồi lại hứa với nàng. Chàng nói trong nhiều giờ liên tục với cả lòng thiết tha mong nàng được sống. Và nàng đã tỉnh lại. Sau một tuần lễ ở bệnh viện nàng được về nhà sống với chồng con. Khi vợ mạnh khỏe trở lại, Hải giữ đúng lời hứa để vợ đi nhà thờ thờ phượng xuyên mà không ngăn cản. Nhưng khi nàng ngỏ ý mời chàng và các con cùng đi, chàng bảo chưa sẵn sàng và cần thời gian để suy nghĩ thêm. Về phần các con, đợi khi chúng hiểu biết chúng sẽ tự chọn con đường của mình. Nàng trở lại ca đoàn. Mỗi lần nàng hát, mọi người thấy dòng lệ lăn dài trên khuôn mặt khả ái của nàng. Nàng vẫn tiếp tục cầu nguyện cho chồng, cho con có cùng niềm tin với nàng để hạnh phúc gia đình nàng được trọn vẹn. Nàng chỉ biết trông chờ, tin cậy vào lòng nhân từ của Chúa. Cho dù nàng phải chờ đợi thêm năm năm, mười năm hay hơn nữa nàng tin rằng có một ngày Hải và các con nàng sẽ cùng nàng chung một niềm tin.

Mai thương, câu chuyện chị kể cho em chưa có đoạn kết. Em có biết người mẹ trẻ trong câu chuyện là ai không? Chính chị đó. Chị đã kinh nghiệm hôn nhân của hai người yêu nhau nhưng không cùng đức tin. Cái giá chị trả cho vấn đề này quá lớn, vì vậy chị mong em hiểu được ý chị muốn nói với em. Thật sự chị không có tư cách gì để xen vào tình cảm của em, nhưng với tình yêu trong Chúa, chị mong em không cán nhầm vết xe đổ của người đi trước. Cầu xin Chúa nhân từ và quyền năng ở cùng chị và em.

Thân thương,  
Vân Phương

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khôn chớ khoe sự khôn mình; người mạnh chớ khoe sự mạnh mình; người giàu chớ khoe sự giàu mình. Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê Rê Mi 9:23,24

## Niềm Tin Minh Họa

**Mario Botta**

Mario Botta là một kiến trúc sư chuyên xây dựng các đại giáo đường Cơ Đốc trên thế giới. Botta sinh năm 1943 tại Ticino, nước Switzerland (Thụy Sĩ) nổi danh về kiến trúc các nhà thờ, viện bảo tàng, các cơ sở thương mại với các nét chủ yếu là sử dụng ánh sáng và đá quý.

Botta được liệt vào đầu hàng các nhà kiến trúc đại giáo đường. Nhà thờ của ông ta không theo truyền thống, rất đơn giản, khác hẳn dáng vẻ và biểu tượng nhà thờ xưa nay. Botta trở về với những động cơ kiến trúc cơ bản là ánh sáng, địa điểm, vật liệu và hình thể. Tất cả được sử dụng để xây nên một tòa nhà như đáp ứng sở thích của một đẳng cấp cao, nhưng lại phù hợp với phong cảnh đặc biệt. Botta bắt đầu vào nghề xây dựng từ năm 20 tuổi. Năm 1979 hoàn thành một thư viện dưới đất cho tu viện Capuchin ở Lugano. Trong vòng 10 năm, Botta đã hoàn tất bốn công trình: một đại giáo đường tại Pháp, một nguyện đường Do Thái, sửa lại một nhà thờ thế kỷ 17, và vẽ kiểu nhiều nhà thờ khác.

Ngoài việc kiến trúc, Mario Botta còn đi dạy tại châu Âu, Á, và Mỹ. Năm 1996 Botta thành lập Học Viện Kiến Trúc tại Mendrisio, Switzerland.

Tuy nhiên trong một cuộc phỏng vấn về kiến trúc của tác giả Judith Dupré để viết cuốn Churches có đoạn như sau:

*JD: Một câu hỏi sau cùng: Ông có tìm thấy Chúa chưa?*

*MB: Tôi chưa tìm được Chúa, tôi vẫn còn đang cố công tìm.*

Cha mẹ thường thúc giục con cái đi nhà thờ mỗi ngày Chủ nhật. Một thanh niên chăm chỉ đi nhà thờ được coi là ngoan. Tuy nhiên một kiến trúc sư xây nhà thờ bậc nhất thế giới ngày nay thành thật nói rằng: Chưa tìm thấy Chúa đâu cả!

Điều này chứng tỏ rằng nhà thờ chưa chắc đã là nơi người ta có thể gặp Chúa. Vì nhiều người vẫn đi nhà thờ, phục vụ nhà thờ, hay xây nhà thờ như Mario Botta, nhưng không biết có gặp Chúa hay chưa.

Nơi gặp Chúa chính là tâm hồn của mỗi chúng ta. Nếu chưa gặp Chúa ở đó, thì dù có đến đại giáo đường nổi danh đến đâu, cũng chỉ là một công trình kiến trúc mà thôi.

## Tìm Hạnh Phúc Thật

Ai cũng trông tìm hạnh phúc và theo nhiều phương cách khác nhau. Người ta tìm hạnh phúc trong tiền bạc, hội hè, các chương trình cải thiện thân hình, mua xe đẹp, mua nhà sang trọng hay theo đuổi một lý tưởng nào đó.

Nhưng theo lời dạy của Chúa Giê-xu trong bài giảng về tám phước lành hay tám hạnh phúc, thì những lĩnh vực trên không phải là nơi tìm hạnh phúc thật. Chúa Giê-xu dạy rằng hạnh phúc thật đến từ chỗ được Chúa chấp nhận. Căn cứ vào bài dạy về tám phước lành, thì chúng ta sẽ được hạnh phúc thật khi nào:

- *Nghèo khó trong tâm linh*, nghĩa là nhận ra mình cần Chúa vô cùng.

- *Than khóc*, nghĩa là nhận ra tội ác thật là kinh khủng và thành thật ăn năn hối hận.

- *Nhu mì*, nghĩa là tự chế ngự tâm tính dù có bị cơ cực tàn tệ.

- *Khao khát công chính thánh thiện*, nghĩa là ao ước được thánh sạch và trong lành.

- *Thương xót*, nghĩa là tỏ lòng thương người, như Chúa đã thương ta.

- *Trong sạch trong tâm hồn*, nghĩa là chuyên tâm và thành thật kính yêu Chúa.

- *Làm người giải hòa*, nghĩa là chia sẻ an bình của Chúa cho người khác và sống an hòa với mọi người.

- *Chịu bách hại*, nghĩa là sẵn sàng chịu khổ vì danh nghĩa người tin Chúa.

Bạn muốn tìm hạnh phúc thật chăng? Hãy theo đường hướng của Chúa Giê-xu dạy trên đây.

Hạnh phúc tùy thuộc vào con người của bạn là ai, chứ không phụ thuộc vào những gì bạn sở hữu.

## Danh Sách Những Điều Thích Thú

Một nhà văn có lần tình nguyện giúp việc trong một nhà thương dành cho những bệnh nhân thuộc giai đoạn cuối. Ông gặp một thiếu niên 13 tuổi tên là Chuck. Chuck rất

là yêu mến Chúa. Một ngày nọ Chuck đưa cho ông một xấp năm sáu tờ giấy có viết chữ ở cả hai mặt, và bảo: "*Xin ông vui lòng trao cho ba mẹ cháu những tờ giấy này sau khi cháu chết. Đây là danh sách những điều vui thích mà cháu được hưởng với ba mẹ trong những năm cháu sống trong gia đình.*" Nhà văn ngạc nhiên không hiểu vì sao Chuck không buồn và hối tiếc mà lại còn nói đến niềm vui khi còn sống với cha mẹ. Ông theo đúng lời dặn, sau khi Chuck qua đời, đã trao xấp danh sách ấy cho cha mẹ cậu ta.

Ngạc nhiên hơn nữa là chính ông ta cố ghi ra một trang gọi là Danh sách Những Điều Thích Thú, nhưng thấy rất khó.

Nhưng khi ông ta quan sát, nhận xét những lúc vui cười, thỏa mãn và thích thú và ghi lại, thì thấy danh sách càng ngày càng dài thêm.

Thật ra bất cứ danh sách những điều thỏa mãn nào cũng phải đề cập đến sự hiện diện và quyền năng của Chúa Giê-xu. Dù hoàn cảnh nào, niềm vui là quà Chúa ban cho tất cả những ai tin Ngài. Ngay cả khi Chúa sắp phải lên thiên tự giá chịu khổ hình, Ngài cho các môn đệ biết như thế và bảo: "*Ta nói cho các anh em những việc này, để niềm vui của Ta cứ ở mãi với các anh em, và cho niềm vui của anh em được vẹn toàn.*" (Giăng 15:11 NS).

Bạn có thể lập một danh sách những điều thỏa mãn thích thú cho mình, thay vì chỉ lo lắng và than thở. Chắc cuộc đời bạn sẽ hưởng niềm vui thật từ Chúa ban.

## Johann Gutenberg

Một cô gái quê can đảm đứng lên tập hợp quân đội gần tan rã của nước Pháp kháng chiến chống lại các lực lượng xâm lược Anh quốc; một nhà lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ chiến thắng Constantinople và mở rộng một đế quốc có thể nói là lâu bền nhất trong nghìn năm thứ hai của thế giới; một thủy thủ người Ý đã vượt biển Đại Tây vào năm 1492. Ba người nổi danh ấy là nữ anh hùng Jeanne d'Arc của Pháp, Hoàng Đế Mehmet thứ hai của Thổ Nhĩ Kỳ và Christopher Columbus, người tìm ra châu Mỹ, danh bất hư truyền trong lịch sử thế giới. Nhưng chính là nhờ một nhân vật cùng sống trong thế kỷ 15 đã sáng chế ra một phương cách cách

mạng, không những chỉ phổ biến tên tuổi và công nghiệp của họ, nhưng còn đưa hiểu biết và phát minh của loài người đi khắp thế giới nữa. Người ấy là Johann Gutenberg.

Johann Gutenberg được sinh ra trong một gia đình cha mẹ rất giàu có tại thành phố Mainz, nước Đức. Chi tiết về cuộc đời người này trước sau cũng chỉ đơn giản có mấy hàng, ngoại trừ việc anh ta được học nghề thợ kim hoàn, chuyên cắt ngọc quý rồi trở thành một thành phần chủ nhân trong một nhà in ở thành phố Strasbourg.

Khi Gutenberg gia nhập nhà in thì việc ấn loát rất chậm và mệt nhọc. Mỗi một trang sách hay báo là phải làm một bản gỗ mới và đục bằng tay. Gutenberg lúc ấy mới nghĩ cách làm sao đúc bằng kim loại mỗi một chữ cái trong bộ ABC. Nhờ loại chữ đúc này mà nhà in có thể dùng đi dùng lại để sắp chữ mà in, không những chỉ là hóa đơn hay các tài liệu ngắn, lý thuyết ra là sách dày bao nhiêu trang cũng được.

Nhưng kim loại dùng đúc chữ cũng cần phải nghiên cứu, vì nếu không, chữ in ra sẽ bị méo mó. Người ta nghĩ ra một loại hợp kim chảy dễ dàng ở nhiệt độ thấp cho dễ đúc. Rồi phải sáng chế ra mực in để có thể dính vào kim loại và in lên giấy mà không bị loang. Nhưng quan trọng hơn cả là dùng sức mạnh nào để in, không lẽ cứ dùng tay, vì rất chậm chạp. Gutenberg nhìn cái máy ép nho làm rượu và nghĩ ra áp dụng cùng hệ thống vào việc ấn loát.

Năm 1448, khi Gutenberg trở lại thành phố Mainz thì anh ta đã vượt qua được mọi khó khăn về máy in và thuyết phục được Johann Fust, một người vừa làm nghề kim hoàn lại vừa là luật sư đầu tư nhiều vào một nhà in với máy móc tối tân thời đó. Những việc gì xảy ra đối với Gutenberg mấy năm sau đó không ai biết, nhưng vào năm 1455, khi du khách đến tham quan Hội Chợ Thương Mại ở Thành Phố Frankfurt thì đã thấy nhiều phần của một cuốn Kinh Thánh tiếng Latin. Mỗi trang có hai cột gồm 42 hàng. Một năm sau đó cuốn Kinh Thánh trọn bộ bằng tiếng Latin đã in ra hẳn hoi, và dần dần được gọi là cuốn Kinh Thánh Gutenberg. Như vậy, cuốn sách đầu tiên được in ra bằng chiếc máy in của Gutenberg chính là cuốn Kinh Thánh. Thế giới phương Tây bắt đầu thay đổi, vì từ nay người ta có thể in nhiều ấn bản của sách một cách nhanh chóng. Dĩ

nhiên là thuật ấn loát bằng loại chữ tháo rời ra và xếp lại đã từng áp dụng tại châu Á, nhưng hàng nghìn bản mẫu chữ phải dùng đã khiến cho việc ấn loát tốn công phu nhiều quá, và hoàn toàn làm bằng tay cả. Gutenberg thật ra lúc ấy không biết gì về việc in ấn ở châu Á, nhưng đã phát minh ra chiếc máy in có mẫu chữ đúc và làm thay đổi hẳn việc truyền thông trên thế giới.

Ngay trước khi cuốn Kinh Thánh đầu tiên được tung ra, Gutenberg đã bắt buộc phải trao hết nhà in và một số dụng cụ in cho ông Fust là người chủ nợ, vì không có tiền trang trả. Ông Fust tiếp tục công việc ấn loát một mình và sau có con rể phụ giúp. Nhưng độc quyền sử dụng máy in của Gutenberg không được lâu. Vì khắp châu Âu, người ta đã phỏng theo chiếc máy này mà chế tạo nhiều loại máy in khác. Cho đến năm 1500 thì sách đã in lên đến 30 nghìn quyển.

Như thế là Gutenberg đã đưa vào thế giới một phương tiện thông tin vô cùng lợi hại. Ngày nay ta không sao có thể tưởng tượng ra một thế giới mà không có việc ấn loát nhanh và nhiều ấn phẩm được nữa. Những sách in đầu tiên là phỏng theo y hệt những cuốn sách chép bằng tay khi xưa để lại để lưu truyền và phổ biến. Việc phổ biến các sách của người Hi Lạp và La Mã đã đưa đến việc nghiên cứu sách cổ điển và dẫn đến phong trào Phục Hưng tại châu Âu. Nhưng quan trọng hơn cả là Kinh Thánh,

lời của Chúa truyền cho nhân loại, được in ra phổ biến khắp nơi và đến tay của những người ngoài giới tu sĩ. Chính nhờ việc đọc Kinh Thánh rộng rãi mà người ta thấu hiểu đạo Chúa, làm nhiên liệu cho cuộc Cải Chính Cơ Đốc giáo và thay đổi hẳn bộ mặt của giáo hội Cơ Đốc.

Trước khi có máy in, khả năng đọc sách chỉ dành riêng cho giới trí thức sang giàu và những viên ký lục chuyên môn chép bản. Khi sách được in ra và phổ biến khắp nơi làm cho việc đọc sách không còn độc quyền của một giới, và khuyến khích người ta học nhiều hơn để đọc sách. Giáo dục nhờ đó phát triển mạnh vì người học trò có sách riêng để đọc và học chữ không còn phải chờ thầy dạy viết lên bảng mà ghi chép nữa.

Máy in trở thành một phương tiện truyền thông về mọi ngành học trên thế giới và nhờ đó thế giới mới văn minh tiến bộ như ngày nay.

Cuốn sách đầu tiên in ra tại thế giới phương Tây là cuốn Kinh Thánh tiếng Latin. Đây là một dấu mốc cho việc phổ truyền Kinh Thánh cho mọi người trên thế giới. Kể từ đó, Kinh Thánh được phiên dịch sang tiếng Đức và tất cả các ngôn ngữ trên thế giới.

Cuốn Kinh Thánh tiếng Việt toàn bộ được in ra vào năm 1926 tại Hà Nội, cho đến ngày nay vẫn còn sử dụng.

Cuốn Kinh Thánh Hiện Đại sẽ được phát hành trong một ngày gần đây.

Việc in ấn Kinh Thánh quan trọng hơn bất cứ cuốn sách nào, vì đây là thông điệp của Thượng Đế, của Đức Chúa Trời cho loài người. Cuốn Kinh Thánh Gutenberg đã mở đầu cho việc đưa Kinh Thánh vào tay mọi người trên thế giới để vô số người từ thế kỷ 16 tới nay đã được đọc, học và nghiên cứu Kinh Thánh, tin Chúa và được cứu rỗi.

Chúng tôi kêu gọi độc giả vui lòng tìm đọc Kinh Thánh, nghe Đài Nguồn sống, đọc các Văn Phẩm Nguồn Sống cho hiểu rõ thông điệp của Chúa và tin nhận Chúa cho được tha tội và nhận ơn cứu rỗi. Sau đó phổ truyền Kinh Thánh cho đồng bào và mời đồng bào nghe và đọc như quý vị. Chúng ta nên sử dụng các phương tiện truyền thông quý giá này để đưa vô số đồng bào tin nhận Chúa cho được hưởng hạnh phúc thật đời này và đời sau. Quý vị có thể nghe Đài Nguồn Sống hay đọc Kinh Thánh và tài liệu Văn Phẩm Nguồn Sống qua các trang Web sau đây:

[www.codocnhan.net/nguonsong](http://www.codocnhan.net/nguonsong)

[www.vpns.org](http://www.vpns.org)

Nếu cần liên lạc thêm, xin vui lòng gửi e-mail về:

[nguonsong2001@yahoo.com](mailto:nguonsong2001@yahoo.com)

[info@vpns.org](mailto:info@vpns.org)

## Câu chuyện sau cùng

Chúa Giê-xu kể chuyện rằng: Một người kia có hai con trai. Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của cho hai con. Cách ít ngày, người em tóm thù hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang đàng, tiêu sạch gia tài mình. Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn; nó bị nghèo thiếu, bèn đi làm mướn cho một người bốn xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo. Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.

Vậy nó mới tỉnh ngộ, mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! Ta sẽ đứng

dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã phạm tội với trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha.

Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha. Khi còn ở đằng xa, cha nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. Con thưa cùng cha rằng: Cha ơi, tôi đã phạm tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa. Nhưng người cha bảo đầy tớ rằng: Hãy mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi sự liên hoan.

Vả, con trai cả đang ở ngoài đồng. Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đàn ca nhảy múa,

bèn gọi một đầy tớ mà hỏi cơ gì. Đầy tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh khỏe. Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào. Nhưng nó thưa cha rằng: Này, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn hữu tôi. Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia tài cha với phường điếm đi rồi trở về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập! Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thấy của cha là của con. Nhưng thật nên dọn tiệc và ăn mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được. (Phúc Âm Lu-ca 15)